

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự số 127/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (P).

Trụ sở chính: Số B N, phường T, Quận H, TP . Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đình L – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Mai Xuân T – Chức vụ: Giám đốc Khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản. (Theo Giấy uỷ quyền số 10771/UQ-PVB ngày 10/6/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị cho Giám đốc Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản).

Người được uỷ quyền lại: Bà Đặng Phương T1 – Chuyên gia hỗ trợ nghiệp vụ - Phòng Miền B – Khối Quản lý và T2 cấu trúc tài sản P. (Theo Giấy uỷ quyền số 5872/UQ-PVB ngày 21/3/2024 của Giám đốc khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản).

Bị đơn:

- Ông Trần Văn T3, sinh năm 1971;

- Bà Đỗ Thị T4, sinh năm 1976;

Cùng hộ khẩu thường trú: L, D, Đ, Hà Nội.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cụ **Trần Văn T5**, sinh năm 1931 (Ủy quyền cho ông **Trần Văn T3**);
- Anh **Trần Đỗ Minh Q**, sinh năm 2002 (Ủy quyền cho ông **Trần Văn T3**);
- Cháu **Trần Đỗ Kim N**, sinh năm 2011 (Người đại diện là ông **T3**, bà **T4** – bố mẹ đẻ).

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về việc ký kết hợp đồng cho vay và Hợp đồng thế chấp: Là hợp pháp, tự nguyện. Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay, bị đơn vi phạm nghĩa vụ. Bị đơn xác định có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

2/ Xác nhận dư nợ:

Nghĩa vụ nợ của Bà **Đỗ Thị T4** và Ông **Trần Văn T3** theo hợp đồng tín dụng, tạm tính đến ngày 14/05/2024 là:

- Nợ gốc: 1.476.718.039 đồng
- Nợ lãi: 225.744.971 đồng
- Tổng nợ : 1.702.463.010 đồng

(Bằng chữ: Một tỷ bảy trăm linh hai triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười đồng)

3/ Thoả thuận về thực hiện nghĩa trả nợ của bị đơn và thực hiện nghĩa vụ của người thế chấp tài sản đối với nguyên đơn như sau:

- Chậm nhất ngày 30/9/2024, bị đơn ông **Trần Văn T3**, bà **Đỗ Thị T4** phải trả nguyên đơn toàn bộ nợ. Trong thời hạn kể từ ngày 15/5/2024 đến hết ngày 30/9/2024, số tiền ông **T4**, bà **T3** trả nguyên đơn sẽ được thu theo thứ tự thanh toán nợ gốc trước, nợ lãi sau.

Xác nhận lãi suất phải trả sau khi lập biên bản hoà giải thành: Kể từ ngày 15/5/2024, bị đơn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh theo thoả thuận tại Hợp đồng cho vay số 200/2017/HĐTD/PVB-CNĐĐA ngày 22/11/2017 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ cho Nguyên đơn.

Trường hợp bị đơn vi phạm thoả thuận nêu trên (trả không đúng số tiền, không đúng thời hạn) thì Nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, cụ thể là: quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 72, tờ bản đồ số 3, diện tích 198m² tại địa chỉ **thôn L, xã D, huyện Đ, Tp Hà Nội** theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 195138, số vào sổ GCN: 2868.QĐ.UBND.2012/CH.00186.2012 do **UBND huyện Đ**, TP Hà Nội cấp ngày 25/09/2012.

Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ và lãi phát sinh thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật là 31.536.945 đồng.

Hoàn trả nguyên đơn 31.634.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0017305 ngày 23/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà